TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2019
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hữu Đoàn

Bà Trần Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 89/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thúy V, sinh năm 1989 (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Huỳnh Thúy V trình bày*: Năm 2016 chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống nhưng không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; Về con chung chị và anh T có 01 con chung tên Trần Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 12/01/2019, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với Anh Trần Hữu T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Huỳnh Thúy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Trần Hữu T là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa chị V với anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị V cương quyết xin được ly hôn với anh T vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Đối với anh T, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị V. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V về việc xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì hiện chị đang trực tiếp nuôi con. Xét thấy anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị V. Mặt khác, người con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi nên cần phải được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Trần Huỳnh Ngọc D.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định không có, anh T không có ý kiến đối với tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị V phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Huỳnh Thúy V với Anh Trần Hữu T.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Trần Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 12/01/2019 cho Chị Huỳnh Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Hữu T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Huỳnh Thúy V phải chịu 300.000 đồng, chị V đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004319 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Chị Huỳnh Thúy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.